

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MINH HỮU LIÊN**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO	02
TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ KINH DOANH	03
TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY	04
Thông tin chung	05
Lịch sử hình thành và phát triển	06
Sản phẩm	07
Thị trường	12
Định hướng phát triển.....	13
Cơ cấu tổ chức	14
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	15
Giới thiệu Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	16
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	21
Báo cáo của Ban Giám đốc	25
Giới thiệu Ban Kiểm soát	30
Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	32
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	40
Quản trị rủi ro	41
Chính sách nguồn nhân lực	44
Môi trường làm việc.....	47
Thông điệp đến các bên liên quan	50
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	51

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO

Công ty cổ phần Minh Hữu Liên - Đơn vị đầu tư cho Nhà Máy chi nhánh công ty cổ phần Minh Hữu Liên – Long An, là đơn vị chuyên sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm ứng dụng từ thép được thành lập từ tháng 8 năm 2007. Sau hơn 10 năm hoạt động, Công ty cổ phần Minh Hữu Liên đã xác định tầm nhìn chiến lược và bước đi cụ thể cho những năm tiếp theo bằng cách giữ vững thế mạnh vốn có trong ngành hàng sản



phẩm ứng dụng thép ở sự ổn định về chất lượng và sự cạnh tranh về giá. Nhà máy chi nhánh Công ty cổ phần Minh Hữu Liên – Long An, trực thuộc Công ty cổ phần Minh Hữu Liên được thành lập từ tháng 12 năm 2017 là một trong những cột mốc đánh dấu năng lực phát triển không ngừng và hiệu quả của Minh Hữu Liên trong chặng đường vừa qua.

Kinh nghiệm làm việc với các đối tác nước ngoài cũng tạo điều kiện cho Công ty nhận thức được ngoài việc cập nhật những chuẩn mực quốc tế mới, Công ty cần trân trọng đạo đức kinh doanh và cố gắng tiến hành kinh doanh một cách có trách nhiệm. Do đó bên cạnh việc đưa ra các định hướng, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo cam kết thực hiện tốt và nghiêm chỉnh Chính sách Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp nhằm tuyên bố quan điểm hoạt động minh bạch và cam kết cải thiện môi trường Xã hội liên tục nhằm mang lại giá trị bền vững cho Công ty.

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị, tôi cam kết đưa ra các định hướng, chỉ đạo các hoạt động của Công ty nhằm mang lại lợi ích bền vững và củng cố mối liên kết chặt chẽ với các bên có lợi ích liên quan như Cổ đông, Khách hàng, Nhân viên, Nhà cung cấp, các đối tác và cộng đồng.

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

TRẦN TUẤN MINH



TÂM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành hàng ống inox.

Cung cấp các sản phẩm ứng dụng thép uy tín và chất lượng nhất.



SỨ MỆNH

Chất lượng sản phẩm thép và uy tín tạo nên tình bằng hữu

TRIẾT LÝ KINH DOANH

- ▶ **Về mặt Nhân sự:** Xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện và công bằng.
- ▶ **Về sản phẩm:** Nói đến sản phẩm của Minh Hữu Liên là nói đến “Chất lượng số 1” trong phân khúc thị trường mục tiêu.
- ▶ **Thương hiệu:** Xây dựng thương hiệu của các sản phẩm Minh Hữu Liên trở thành thương hiệu mạnh.
- ▶ **Hệ thống quản lý:** Chuyên nghiệp theo thông lệ quản trị tốt nhất.
- ▶ **Văn hóa doanh nghiệp:** Tạo nên sức mạnh tập thể, thúc đẩy mọi người nỗ lực, đóng góp cho hoạt động của công ty.
- ▶ **Trách nhiệm Xã hội:** Trách nhiệm xã hội là một trong những yếu tố quan trọng cấu thành nên nguyên tắc kinh doanh và quản trị của công ty. Theo đó, Công ty thực hiện các hoạt động của mình đảm bảo nguyên tắc không vì lợi ích kinh tế mà xem nhẹ các giá trị xã hội, đồng thời hướng đến sự hài hòa lợi ích giữa hiệu quả kinh doanh, mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông với sự phát triển bền vững

PHẦN 1

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY



THÔNG TIN CHUNG

- **Tên Tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên
- **Tên Tiếng Anh:** Minh Huu Lien Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** Minh Hữu Liên JSC
- **Logo:** 
- **Trụ sở chính:** R1-49 Khu phố Hưng Phước 4, Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi
- **Bảng Đoàn,** phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** (84 28) 5412 2948
- **Fax:** (84 28) 5412 2947
- **Email:** info@minghuulien.com.vn
- **Website:** www.minghuulien.com.vn
- **Ngày thành lập:** 30/08/2007
- **Vốn điều lệ:** 54.309.230.000 đồng tại thời điểm 30/09/2019
- **Thời điểm niêm yết:** 26/11/2009
- **Mã cổ phiếu:** MHL
- **Mã số thuế:** 0305173769

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 6,5 tỷ đồng và quy mô nhà xưởng với diện tích là 8.131,8 m²

2008

Đánh dấu bước phát triển của Minh Hữu Liên ở thị trường xuất khẩu khi đơn hàng đầu tiên về sản phẩm ứng dụng từ thép với nhà bán lẻ Mỹ được ký kết trong năm.
Xây dựng thành công và đưa vào sử dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008

2009

Phát hành cổ phiếu và chính thức niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán MHL.

2012

Đầu tư vào sản xuất và kinh doanh ngành hàng ống inox, nâng quy mô doanh nghiệp lên gấp đôi về nhân sự và gấp bốn lần về doanh thu.

2013-2015

Đẩy mạnh doanh số sản phẩm ứng dụng từ thép thông qua việc đa dạng hóa các dòng sản phẩm ứng dụng từ thép với chức năng và kiểu dáng đặc thù để nâng cao giá trị sản phẩm. Đối với thị trường ống inox còn rất nhiều tiềm năng, bước đầu đã mở rộng thành công thị trường xuất khẩu sang Campuchia, Thái Lan và Ấn Độ.

2016-2019

Công ty tiếp tục tập trung việc phát triển và mở rộng thị phần xuất khẩu bằng cách liên kết với các nhà cung ứng các thị trường Mỹ, Úc và nâng cao năng lực để tiếp cận các khách hàng mới như Lowes, Home Depot. Đối với ngành thép không gỉ, việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với thép không gỉ cán nguội nhập từ Trung Quốc đã tạo cơ hội cho thị trường phát triển, cụ thể là thị trường nội địa phát triển được doanh số khu vực Miền Nam.

SẢN PHẨM

Là nhà sản xuất các sản phẩm ứng dụng từ thép và ống Inox, tôn chỉ xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất của Công ty là đặt yếu tố chất lượng và an toàn lên hàng đầu. Công ty luôn hướng đến yếu tố mang lại giải pháp vận chuyển tối ưu để đảm bảo sức khỏe của Người tiêu dùng.

➤ SẢN PHẨM AN TOÀN

➤ CẢI THIỆN SỨC LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

Sản xuất sản phẩm an toàn là trách nhiệm của mọi nhà máy, sự an toàn được tích hợp từ một chuỗi các yêu cầu từ sản xuất đến phân phối.

✓ **Nghiên cứu thiết kế sản phẩm an toàn:**

Trong hoạt động nghiên cứu và thiết kế sản phẩm, nguyên tắc bất biến của Công ty là đảm bảo khả năng chịu tải của sản phẩm nhằm mang đến sự an toàn cho người tiêu dùng. Công ty tuyệt đối không giảm thiểu độ dày và kết cấu sản phẩm để cạnh tranh về giá.

✓ **Nguyên vật liệu an toàn:**

Các Nguyên vật liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất đều được quy định tiêu chuẩn rõ ràng, đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ như:

- **Sắt thép:** Đảm bảo theo tiêu chuẩn JIS hoặc ASTM nhằm hạn chế các thành phần kim loại nặng bao gồm thủy ngân (Hg), cadmium (Cd), asen (As), crom (Cr), thallium (Tl) và chì (Pb) có nguy cơ cao đối với sức khỏe của người tiêu dùng.
- **Sơn:** Đảm bảo theo tiêu chuẩn 16 CFR 1303 về nồng độ chì trong sơn.

SẢN PHẨM AN TOÀN

✓ *Nghiên cứu thiết kế sản phẩm an toàn*

✓ *Nguyên vật liệu an toàn*

✓ **Quản lý và kiểm soát chất lượng:**

Cho mục đích quản lý và kiểm soát chất lượng một cách chặt chẽ và toàn diện, Công ty đã triển khai và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2015 trong suốt quá trình sản xuất sản phẩm. Biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng được thiết lập từ khâu nguyên liệu đầu vào đến việc kiểm tra chất lượng trước khi xuất hàng và các công tác hậu mãi.

✓ **Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm:**

Bảo hiểm thương tật thân thể, tổn thất và thiệt hại tài sản xảy ra như là kết quả của bất kỳ lỗi hoặc tính chất có hại của bất kỳ sản phẩm do Công ty cung cấp liên quan đến hoạt động kinh doanh của Khách hàng ở hạn mức bồi thường tối thiểu là US\$1.000.000 (Một triệu Đô la) cho mỗi sự cố bảo hiểm và US\$2.000.000 (Hai triệu Đô la) tổng cộng cho toàn thời hạn bảo hiểm.

**SẢN PHẨM
AN TOÀN**

✓ *Quản lý và kiểm soát chất lượng*

✓ *Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm*

Bên cạnh việc sản xuất ra sản phẩm an toàn, Công ty còn hướng đến việc đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của Khách hàng theo nguyên tắc Tốt – Tốt hơn và Tốt nhất.

✓ **Nghiên cứu và phát triển sản phẩm:**

Bằng cách đầu tư một cách đúng đắn vào nguồn lực Con người, Công ty hướng đến các mục tiêu

- Cải tiến các sản phẩm hiện tại theo hướng mang lại thêm nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng bằng cách đảm bảo sức khỏe của Người tiêu dùng tránh được các tổn thương trong quá trình vận chuyển hàng hóa hoặc các vật dụng nặng, v.v...
- Sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường nhằm tránh các nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng bằng cách tuân thủ tốt nhất của Dự luật 65 về cảnh báo các tác động gây ung thư từ một số hóa chất trên sản phẩm.

✓ **Hoạt động tư vấn cho khách hàng:**

Bên cạnh việc sản xuất ra các sản phẩm tốt, Công ty còn chú trọng các hoạt động chăm sóc khách hàng như hướng đến đào tạo khách hàng về việc sử dụng các sản phẩm bằng các video, theo dõi tình hình phân phối hàng hóa đến kho để đảm bảo các biện pháp đóng hàng an toàn và hiệu quả.

**CẢI THIỆN
SỨC LAO
ĐỘNG CỦA
NGƯỜI
TIÊU DÙNG**

✓ *Nghiên cứu
và phát triển
sản phẩm*

✓ *Hoạt động
tư vấn cho
khách hàng*

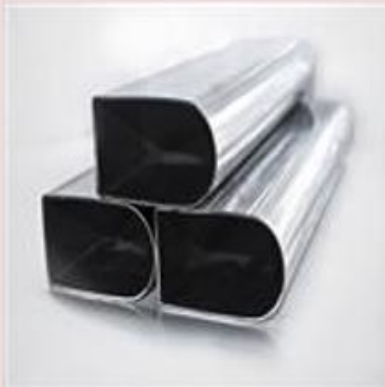
DANH MỤC SẢN PHẨM

Sản phẩm ứng dụng từ thép

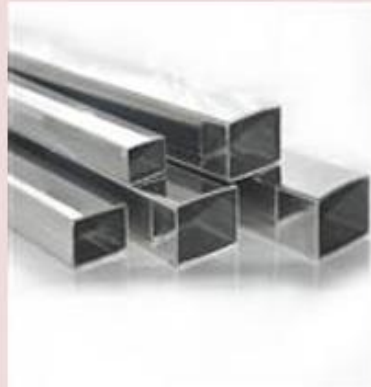


DANH MỤC SẢN PHẨM

Sản phẩm ống Inox



Ống Inox chữ D 304



Ống Inox chữ nhật 304



Ống Inox ovan 304



Ống Inox tròn 304



Ống Inox vuông 304

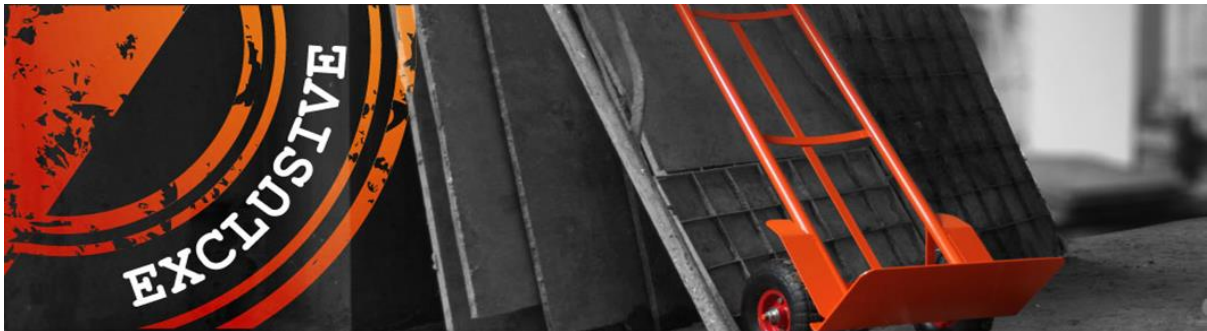
THỊ TRƯỜNG

NGÀNH HÀNG INOX

▶ Thị trường nội địa: Thương hiệu ống Inox do MHL sản xuất hiện được đánh giá rất cao ở phân khúc cao cấp. Mục tiêu trọng tâm là duy trì ổn định doanh số các nhà phân phối ở Miền Nam và thúc đẩy doanh số khu vực Miền Trung bằng chính sách giá phù hợp với thị trường, đồng thời mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới, bắt đầu là ống thép không gỉ đúc.

▶ Thị trường xuất khẩu: duy trì các thị trường đã phát triển được trong năm qua như Úc.

NGÀNH HÀNG CƠ KHÍ BẰNG SẮT THÉP



▶ Mỹ vẫn là thị trường chính với 90% doanh số tập trung chủ yếu ở các khách hàng là các nhà bán lẻ hàng đầu với hơn 500 cửa hàng công cụ như Harbor Freight Tools, Lowe's, Home Depot và Northern Tool, ... bằng cách tập trung đẩy mạnh việc đa dạng hóa sản phẩm cơ khí bằng sắt thép để tăng sản lượng khách hàng chủ chốt.

▶ Phát triển thêm các khách hàng mới thông qua việc hợp tác với các đối tác tiềm năng - những người đã thiết lập sẵn mạng lưới phân phối tại Mỹ. Đồng thời định hướng mở rộng thị trường sang Canada

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN



Những thành công đã đạt được trong thời gian qua là tiền đề cho những kế hoạch phát triển đầy tiềm năng của Công Ty cổ phần Minh Hữu Liên.

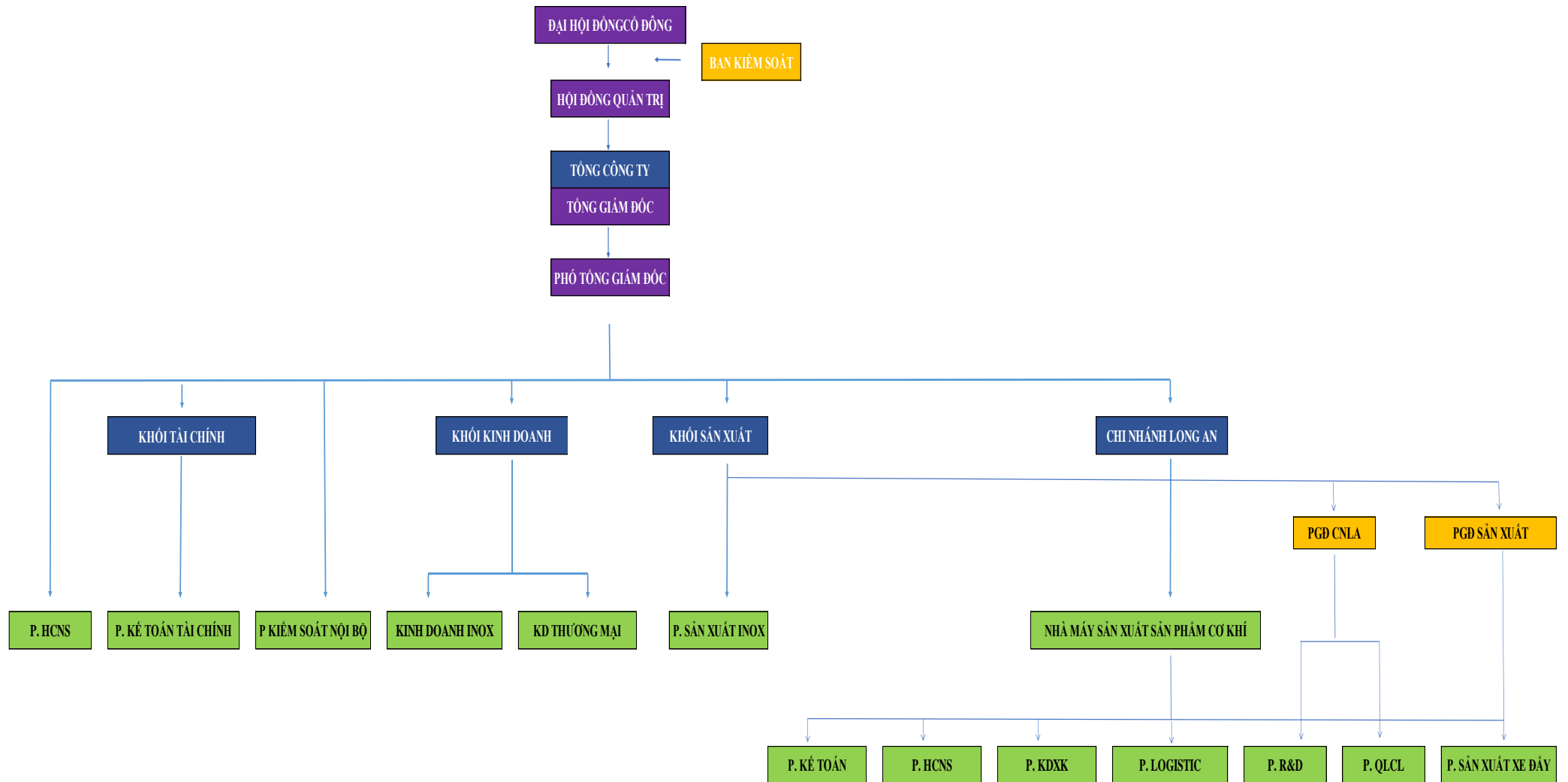
NGÀNH HÀNG INOX

- ▶ Đối với thị trường xuất khẩu ống Inox: Tiếp cận lại thị trường xuất khẩu Ấn Độ và mở rộng thị trường mới sang Bắc Mỹ.
- ▶ Đối với thị trường nội địa, chủ yếu duy trì ổn định doanh số và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường thông qua kênh phân phối hiện có và mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như ống đúc, ống vi sinh.

NGÀNH HÀNG CƠ KHÍ BẰNG SẮT THÉP

- ▶ Củng cố doanh số khách hàng truyền thống thông qua tối ưu hóa sản lượng để duy trì mức giá cạnh tranh.
- ▶ Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm cơ khí chính xác có độ phức tạp cao như xe làm vườn hoặc các sản phẩm lắp ráp khác như xe ống nước, xe lưới để gia tăng doanh thu khách hàng mới thông qua kênh hội chợ và các công ty thương mại hoặc các nhà nhập khẩu

CƠ CẤU TỔ CHỨC



PHẦN 2

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC

Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ
1	Trần Tuấn Minh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2.450.638
2	Trần Xảo Cơ	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị	1.332.868
3	Lê Tấn Quốc	Thành viên Hội đồng Quản trị	0
4	Nguyễn Quang Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	0

Thành viên và cơ cấu Ban Giám đốc

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ
1	Trần Tuấn Minh	Tổng Giám đốc	2.450.638
2	Lê Tấn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	0

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC



Ông Trần Tuấn Minh

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 24/06/1983

Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh

CMND: 023543525

Ngày cấp: 23/03/2009

Nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Quảng Đông – Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 5 – 7 Trần Điện,
Phường 10, Quận 5 , TP. Hồ Chí Minh.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

(08) 5412 2948 – (08)5412 0781

- Từ 2003 đến 2007 : Phó giám đốc kỹ thuật Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- Từ 2007 đến nay : Giám đốc kỹ thuật Công ty CP Hữu Liên Á Châu;
Giám đốc Công ty CP Minh Hữu Liên
- Từ 06/2008 đến 2015 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP
Minh Hữu Liên
- Từ 02/2015 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Minh Hữu Liên

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC



Ông Trần Xảo Cơ

Phó Chủ tịch

Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 14/11/1948

Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh

Số CMND: 021616925

Ngày cấp: 07/10/2003

Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Quảng Đông – Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 5 – 7 Trần Điện,
Phường 10, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

(08) 3877 0062 – (08) 3877 0754

- Từ 1978 – 1989 : Tổ trưởng Hợp tác xã Cơ khí Hữu Liên (sản xuất xích xe máy, xích xe đạp và các sản phẩm thép xuất khẩu);
- Từ 1989 – 1991 : Giám đốc xí nghiệp tư doanh cơ khí Hữu Liên (sản xuất xích xe máy, xích xe đạp và các sản phẩm thép xuất khẩu);
- Từ 1991 – 1996 : Giám đốc doanh nghiệp tư nhân Hữu Liên (sản xuất xích xe máy, xích băng tải và kinh doanh sắt thép);
- Từ 1996 – 2001 : Giám đốc doanh nghiệp tư nhân Hữu Liên, thực hiện dự án liên doanh với Công ty Shiuh Cherng (Đài Loan) sản xuất ống thép tại Việt Nam;
- Từ 2007 – 2015 : Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Minh Hữu Liên
- Từ 05/2015 đến nay: Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Minh Hữu Liên

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC



Ông Lê Tấn Quốc

Thành viên HĐQT

Phó Giám Đốc

- Từ 1996 đến 1999 : Nhân viên Xuất Nhập khẩu - Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOVA Group of companies)
- Từ 1999 đến 2006 : Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu – Sung Hyun Vina Co., Ltd
- Từ 2007 đến 2009 : Trưởng phòng Dự án – Công ty Cổ phần Đầu tư Trúc Anh
- Từ 2009 đến 2010 : Trưởng phòng KD Inox – Trung tâm gia công POSCO Việt Nam
- Từ 2011 đến 2012 : Trưởng phòng kinh doanh – Công ty TNHH Sản xuất SUNMARK
- Từ 2012 đến nay : Phó giám đốc Kinh doanh – Công ty CP Minh Hữu Liên
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Minh Hữu Liên

Năm sinh : 27/05/1972

Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh

Số CMND : 022317855

Ngày cấp: 07/07/2003

Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nam

Địa chỉ thường trú : 15/9 Trần Hưng

Đạo, Phường Nguyễn Thái Bình,

Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc cơ quan: (08) 3877 0062

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Quang Hải

Thành viên HĐQT

- Từ 1990 đến 1999 : Công nhân – Công ty Máy May Sinco
- Từ 1999 đến 2005 : Nhân viên – Công ty CP Cơ Điện Lạnh (REE)
- Từ 2007 đến 2008 : Phó phòng Môi giới – Công ty CP CK Việt Quốc
- Từ 2008 đến 2010 : Phó phòng Môi giới – Công ty CP CK Nam Việt
- Từ 2012 đến nay : Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Chứng khoán VN DIRECT
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Minh Hữu Liên

Năm sinh : 17/06/1967

Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh

Số CMND : 022261338

Ngày cấp: 07/10/2009

Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Ninh Bình

Địa chỉ thường trú : 36/19 Nguyễn Du,
Phường 7, Q. Gò Vấp, Tp. HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 5412
2948

▶ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019



- Đối mặt với những khó khăn và thách thức của năm 2019, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban Điều hành đưa ra các giải pháp nhằm vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo định hướng kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc được hoàn thành nhiệm vụ.
- HĐQT đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất đồng thời đảm bảo chất

lượng sản phẩm, song song với việc tiết kiệm chi phí, thực hiện kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của chi nhánh nhà xưởng Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp nhằm kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng và nhiệm vụ để giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo.

1. Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết hội đồng cổ đông năm 2019

- Theo nghị quyết 11012019/NQ-ĐHĐCĐ/MHL, Công ty không tiến hành việc chi trả cổ tức cho năm tài chính 2019. Phần lợi nhuận giữ lại sẽ được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong thời gian sắp tới.
- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua phương án thông qua phương án mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu dẫn đến việc tăng tỷ lệ sở hữu trên 25% của ông Trần Tuấn Minh mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Kết quả là ông Trần Tuấn Minh đã đăng ký

mua 1.193.035 cổ phiếu nâng tỷ lệ sở hữu lên 46.34% trong thời gian từ ngày 04/03/2019 đến ngày 08/03/2019.

- Về thay đổi địa điểm trụ sở Công ty cổ phần Minh Hữu Liên đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị vẫn chưa tìm được địa điểm phù hợp để di dời, do đó vấn đề này sẽ được trình lại tại Đại hội đồng cổ đông năm thường niên 2020
- Công ty đã tiến hành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo các nội dung đã được trình và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

2. Tình hình chi trả thù lao của các thành viên HĐQT trong năm 2019

Tổng số tiền thù lao chi trả cho các Thành viên hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2019 là 300.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT : 120.000.000 đồng (10.000.000 đồng/tháng)
- Thành viên HĐQT : 180.000.000 đồng (5.000.000 đồng/người/tháng)

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, đơn vị được Công ty cổ phần Minh Hữu Liên chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính.

4. Hỗ trợ công tác quản trị điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2019 vừa qua, Ban Tổng Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý các cấp có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Công tác phát triển kinh doanh:
 - Duy trì vận hành tốt các hoạt động sản xuất cốt lõi của công ty nhằm đảm bảo chỉ tiêu doanh thu kế hoạch với kết quả đạt được là 99.27%.
 - Không ngừng củng cố và duy trì thị phần, nắm bắt kịp thời những chuyển dịch trong xu hướng thị trường đi đôi nhằm tiếp cận đúng các nhu cầu trọng tâm của các khách hàng tiềm năng.

- Công tác sự kiện của cổ đông: Tổ chức thành công kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 quyết sách nhiều nội dung quan trọng.

Phương hướng nhiệm vụ 2020

Năm 2020, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh hiệu quả, cụ thể:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Trong năm 2020, yếu tố cơ hội và rủi ro cùng song hành do ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Trung – Mỹ sẽ dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt về giá do đó năm 2020 là một năm phải chú trọng vào quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng. Nhiệm vụ quan trọng của Công ty trong năm 2020 là duy trì mọi mặt hoạt động kinh doanh, tập trung vào mảng xuất khẩu nhằm cân đối nguồn ngoại tệ với nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu song song với việc kiểm soát rủi ro biến động tỷ giá.
- Phương châm kinh doanh cho năm 2020 là tiếp tục duy trì việc đẩy mạnh tỷ trọng đóng góp của xuất khẩu lên 70% thông qua việc tăng trưởng các sản phẩm mới từ các khách hàng mới.
- Tiếp tục thực hiện công tác di dời các bộ phận sản xuất còn lại.

2. Định hướng về hoạt động kinh doanh:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch của năm tài chính 2020, cụ thể:
 - Đối với sản phẩm cơ khí: Tập trung đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm hướng đến các khách hàng thương mại có nhu cầu mua theo dòng sản phẩm. Ban lãnh đạo cũng nhận định được tiềm năng của thị trường Canada và sẽ hướng đến việc tận dụng các cơ hội để chào giá thông qua các kênh bán lẻ có uy tín tại thị trường này như Canadian Tire.

- Đối với ngành hàng Inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường nội địa thông qua kênh phân phối hiện có, đồng thời tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới sang Châu Âu, Châu Mỹ để thay thế thị trường Ấn Độ hiện đang trong giai đoạn điều tra Chống trợ cấp, mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như ống đúc, ống vi sinh.

➤ Kế hoạch sản xuất và lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020
1.	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>400 tỷ</i>
2.	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>5 tỷ</i>

▶ BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Kinh tế - xã hội nước ta 9 tháng năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung diễn biến khó lường, căng thẳng chính trị leo thang, nguy cơ bất ổn chính sách gia tăng trên toàn cầu, niềm tin kinh doanh và tâm lý thị trường tài chính giảm sút, thương mại và đầu tư thế giới giảm. Các tổ chức quốc tế liên tục đưa ra dự báo thiếu lạc quan về tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019. Xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch cùng những thay đổi về địa chính trị cũng là thách thức đối với kinh tế thế giới và ảnh hưởng tới kinh tế Việt Nam. Trong nước, nền kinh tế 9 tháng năm 2019 tiếp tục chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp nhưng cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức với thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến năng suất nông nghiệp; ngành chăn nuôi gặp khó khăn khi dịch tả lợn châu Phi lây lan trên diện rộng; nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản không thuận lợi về thị trường và giá xuất khẩu; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Cũng do ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nhiều doanh nghiệp khá lo ngại về khả năng giảm tốc của nền kinh tế thế giới, qua đó làm ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ các loại hàng hóa và ngành thép cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Điều này vô hình chung gây sức ép khá lớn lên ngành thép trong nước khi các sản phẩm nội địa bắt buộc phải giảm giá nhằm có thể cạnh tranh với thép Trung Quốc trong khi giá nguyên liệu đầu vào tăng. Do đó kể từ quý cuối 2019, các doanh nghiệp thép đều đã hạ giá bán nhằm có thể cạnh tranh với hàng Trung Quốc, ngoài ra không loại trừ khả năng giá thép có thể sẽ còn tiếp tục biến động kéo dài trong năm 2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau

- Đối với ngành hàng sản xuất sản phẩm cơ khí, Công ty tiếp tục tập trung tăng trưởng doanh thu các khách hàng hiện tại do tận dụng cơ hội chính phủ Mỹ

áp dụng chính sách tăng thuế nhập khẩu cho sản phẩm từ Trung Quốc nhập khẩu vào thị trường Mỹ. Song song đó, Công ty cũng nghiên cứu và cải tiến quy trình sản xuất nhằm tối ưu hóa năng suất sản xuất để đạt được mức giá cạnh tranh hơn, cụ thể doanh thu cho dòng hàng giàn giáo dân dụng tăng trưởng 145% so với năm 2019. Đối với hoạt động quảng bá sản phẩm, Công ty đã tham gia Hội chợ công cụ, dụng cụ tại Las Vegas, Nevada tại Mỹ vào tháng 5/2019 – tính đến nay công ty đã có 3 năm kinh nghiệm triển lãm tại hội chợ này, đây cũng là một minh chứng cụ thể để khách hàng nhận thấy được sự phát triển ổn định của một nhà máy tại Việt Nam, do đó danh mục khách hàng tiềm năng tại hội chợ được tăng lên khi họ nhận thấy Kanson có mặt tại một trong những hội chợ triển lãm có uy tín của Mỹ trong 3 năm liên tục.

- Riêng đối với ngành thép không gỉ, mặc dù Bộ Công thương đã áp dụng thuế chống bán phá giá với thép không gỉ cán nguội từ Trung Quốc, Đài Loan, Indonesia và Malaysia nhưng thép không gỉ từ 4 nước này vẫn ồ ạt nhập vào Việt Nam bằng cách này hay cách khác cạnh tranh không công bằng với các nhà sản xuất trong nước. Thị trường ống thép không gỉ trong những năm qua tiếp tục chứng kiến nhiều bất cập trong chính sách thuế nhập khẩu như thuế chống bán phá giá đối với nguyên liệu nhập từ Trung Quốc là 25,35% trong khi thuế nhập khẩu ống thép không gỉ từ Trung Quốc là 0%. Điều này gây bất lợi cho các nhà sản xuất trong nước nói chung và MHL nói riêng. Trong bối cảnh kinh tế năm 2019, Ban Giám Đốc Công ty đã theo dõi và kiểm soát để duy trì tốt sản lượng để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh số mà ĐHCĐ đã thông qua:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện 2019/ KH 2019
1	Doanh thu thuần	450 tỷ	397.09 tỷ	88.24 %
2	Lợi nhuận sau thuế	5 tỷ	1.68 tỷ	33.60%

Năm 2019 công ty chỉ thực hiện được 88.24% chỉ tiêu doanh thu và 33.60 % chỉ tiêu lợi nhuận so kế hoạch. Ngành hàng thép không gỉ vẫn chưa khai thác được thị trường xuất khẩu do chính sách chống bán phá giá dẫn đến doanh thu không đạt như kế hoạch đề ra.

Ngoài ra Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng cho nhà máy sản xuất tại Khu công Nghiệp Phú An Thạnh Long An và chính thức hoạt động trong năm tài chính 2019. Chi nhánh giai đoạn đầu hoạt động chưa gia tăng khai thác được hết năng lực sản xuất, đồng thời chi phí phát sinh thêm liên quan đến nhà xưởng cũng ảnh hưởng 1 phần đến kết quả kinh doanh như chi phí lãi vay, chi phí vận chuyển, chi phí dịch vụ tiện ích tại Khu Công Nghiệp,... dẫn đến lợi nhuận năm 2019 không đạt như mong đợi.

2. Nhận xét, đánh giá

Tuy Công ty chưa đạt được kết quả lợi nhuận như kế hoạch nhưng nhìn chung Công ty đã kiểm soát tốt chi phí, linh động chuyển đổi cơ cấu, mở rộng hoạt động sản xuất xuất khẩu và phát triển sản phẩm mới theo xu hướng thị trường để đạt doanh thu tốt nhất.

Phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Theo báo cáo của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản xuất thép trong nước năm 2019 tương đối ổn định về giá và thị trường các sản phẩm. Tăng trưởng sản xuất và bán hàng thép trong 11 tháng đầu năm 2019 là ổn định so với cùng kỳ năm 2018. Nhận định về thị trường thép trong năm 2020, áp lực cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt ở khu vực Đông Nam Á, khi các nhà máy thép thay đổi thị trường xuất khẩu. Để giữ được thị trường, doanh nghiệp ngành thép chấp nhận câu chuyện giảm bớt biên lợi nhuận. Đó cũng chính là lý do dù sản lượng, doanh số thép có tăng nhưng doanh thu có thể sụt giảm so với năm trước.

Theo tình hình thực tế tháng 11/2019, giá các loại nguyên liệu đầu vào sản xuất thép đang giảm nhẹ. Các doanh nghiệp sản xuất sắt thép buộc phải giảm tồn kho và chỉ sản xuất số lượng đủ để đáp ứng nhu cầu của thị trường để giảm rủi ro. Tuy nhiên, ngành thép mang tính chu kỳ và có sự phụ thuộc vào thị trường xây dựng và bất động sản. Thêm vào đó, định hướng của Việt Nam vẫn hướng tới các hoạt động sản xuất công nghiệp, nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng còn rất lớn với các dự án đang được xem xét triển khai như đường cao tốc, đường sắt Bắc - Nam, các tuyến đường trên cao nội đô, hệ thống tàu điện ngầm... Với mức tương quan đó, ngành thép được dự báo tăng trưởng ổn định trong năm 2020.

Tuy vậy, yếu tố cơ hội và rủi ro cùng song hành do sự mất cân bằng cung cầu từ Trung Quốc và sự mở rộng sản xuất trong khu vực mà năm 2020 là một năm phải chú trọng vào quản lý rủi ro. Với phương châm là phát triển bền vững, trong năm tài chính 2020 Công ty tiếp tục chú trọng lĩnh vực sản xuất hàng hoá và mở rộng thương mại, xuất khẩu nhằm mang lại nguồn ngoại tệ cân đối với nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu giảm rủi ro biến động tỷ giá.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020
1	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>400 tỷ</i>
2	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>5 tỷ</i>

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2020 của công ty vẫn duy trì ở mức 5 tỷ như năm 2019 dù năm 2019 lợi nhuận chỉ đạt 33.60% so với kế hoạch do nhà máy chi nhánh của Công ty đã đi vào hoạt động được 1 năm và năm 2019 là tiền đề để nhà máy phát triển thêm các khách hàng mới nhằm tận dụng được tối đa năng suất sản xuất và tiết giảm được chi phí trên một sản phẩm để mang lại mức lợi nhuận tốt hơn. Một nguyên nhân khác để duy trì mức lợi nhuận kế hoạch 5 tỷ cho năm 2020 là Công ty sẽ kiểm soát chặt chẽ hơn các chi phí hoạt động của nhà xưởng dựa trên mối tương quan giữa chi phí – hiệu quả thay vì chỉ đơn thuần đưa các giải pháp về tiết giảm chi phí.

3. Các biện pháp để thực hiện kế hoạch đề ra

- Tự động hóa dây chuyền sản xuất để giảm phụ thuộc nhân công và cải tiến chất lượng và năng suất sản xuất.
- Đối với sản phẩm cơ khí: Mục tiêu trọng tâm trong năm 2020 là đẩy mạnh đa dạng hóa dòng sản phẩm xe làm vườn cụ thể là mặt hàng xe kéo đa năng và xe quét lá với doanh thu mục tiêu lên đến gần 50 tỷ trong năm nay. Công ty cũng đã có một quá trình tiếp cận khách hàng từ năm 2019 và nhận định năm 2020 sẽ có được thêm các đơn hàng với các khách hàng tiềm năng này.
- Đối với ngành hàng Inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường thông qua kênh phân phối hiện có, đồng thời tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới sang Châu Âu, Châu Mỹ, mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như ống đúc công nghiệp, ống vi sinh.
- Lên kế hoạch tài chính hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu dòng tiền cho việc ổn định sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính.
- Theo dõi sát sao tình hình biến động tỷ giá để dự phòng cho các đơn hàng nhập khẩu và giảm sức ép thanh toán.

▶ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ
1	Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng Ban Kiểm Soát	0
2	Hồ Thị Huỳnh Giao	Thành viên Ban Kiểm Soát	1.650
3	Huỳnh Trung Hiếu	Thành viên Ban Kiểm Soát	0

Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN

Trưởng Ban Kiểm Soát - Thạc sĩ Kinh tế

Năm sinh : 07/12/1982 Nơi sinh: Kontum

CMND: 233048038 Cấp ngày 22/04/2014 Nơi cấp: CA Kon Tum

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh Quê quán: Kon Tum

Địa chỉ thường trú: 212 Phan Đình Phùng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (08) 3877 0062 – (08) 3877 0754

Quá trình công tác

- Từ 2004 – 2009 : Chuyên viên kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán DTL
- Từ 2010 – 2014 : Chuyên viên kiểm soát nội bộ.Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- Từ 02/2015 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Minh Hữu Liên

Bà HỒ THỊ HUỲNH GIAO

Thành viên Ban Kiểm Soát - Cử nhân Kế toán Thương mại

Năm sinh: 24/04/1983 Nơi sinh: Cà Mau

CMND: 025809175 Cấp ngày: 03/09/2013 Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Quê quán: Cà Mau

Địa chỉ thường trú: 1090 Âu Cơ, phường 14, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 3877 0062 – Ext: 308

Quá trình công tác:

- Từ 2006 – 2009 : Nhân viên kế toán – Công ty CP Thép Nam Kim.
- Từ 2010 đến nay : Chuyên viên kiểm soát nội bộ - Công ty CP Minh Hữu Liên.
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Minh Hữu Liên.

Ông HUỲNH TRUNG HIẾU

Thành viên Ban Kiểm Soát - Cử nhân Quản trị kinh doanh

Năm sinh : 26/05/1982 Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

CMND : 023604799 Cấp ngày 04/03/2013 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh Quê quán: TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 1583/71A Phạm Thế Hiển, P.6, Quận 8, TP.HCM

ĐT liên lạc ở cơ quan : (08) 5412 2948 – Ext: 112

Quá trình công tác:

- Từ 2006 – 2007 : Nhân viên – Công ty CP Niên Giám Điện Thoại Những Trang Vàng
- Từ 2008 đến nay : Công tác tại Công ty CP Minh Hữu Liên
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Minh Hữu Liên.

▶ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm Soát trong năm 2019

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019

a. Nhân sự của Ban kiểm soát

- Năm 2019 Ban kiểm soát hoạt động gồm 03 thành viên bao gồm:
Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân Trưởng ban
Bà Hồ Thị Huỳnh Giao Thành viên
Ông Huỳnh Trung Hiếu Thành viên
- Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Các thành viên ở mỗi công việc được phân công đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện trong hạn mức đúng quy định tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
Thù lao Ban Kiểm Soát	168.000.000	168.000.000

b. Hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã cử đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia một số cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc và có nhiều ý kiến trao đổi trong các cuộc họp về những nội dung trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và một số công tác khác của Công ty.
 - Thực hiện các đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.
 - Định kỳ hàng quý lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật, thông qua báo cáo tài chính tự lập của các quý, 6 tháng và hàng năm trước khi gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.
 - Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.
 - Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- 2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2019**
- Quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019, Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành của Công ty; Các Nghị quyết ban hành trong các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đúng với chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty đều được thông qua với sự nhất trí cao và được thực hiện nghiêm túc, đáp ứng kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các hoạt động liên quan khác.

- Hội đồng quản trị đi sát định hướng và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và đưa ra chủ trương, biện pháp cho Ban Tổng Giám đốc tìm cách khắc phục vượt qua những khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, năm 2019 là năm mà giá thép thế giới giảm mạnh khiến ngành thép đối diện với một năm gặp nhiều khó khăn do gia tăng áp lực cạnh tranh nội địa cũng như giảm bớt triển vọng xuất khẩu. Vì vậy, mặc dù Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể nhân viên Công ty đã cố gắng rất lớn nhưng hiệu quả kinh doanh không đạt kỳ vọng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã được thông qua.
- Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.
- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Kết quả giám sát đối với việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2019

a. Giám sát về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Công tác tài chính kế toán: được tuân thủ theo chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát đã nhận được Báo cáo tài chính của Công ty trước khi Công ty nộp lên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.
- Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm, thời kỳ, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính của Công ty được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư;

- Dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập cùng với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:
 - + Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
 - + Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau: *“Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên tại ngày 30 tháng 09 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*

b. Giám sát về số liệu và kết quả kinh doanh năm 2019 (niên độ kế toán từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/09/2019)

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TH 2019/ KH 2019
1.	Doanh thu thuần	450.00 tỷ	397.09 tỷ	88.24%
2.	Lợi nhuận sau thuế 2019	5.00 tỷ	1.68 tỷ	33.60%

- Doanh thu thuần năm 2019 đạt 88.24% và lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 33.80% so với kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế năm 2019 không đạt kế hoạch là do: giá thép thế giới giảm mạnh khiến ngành thép đối diện với một năm gặp nhiều khó khăn do gia tăng áp lực cạnh tranh nội địa cũng như giảm bớt triển vọng xuất khẩu.

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2018
I/	Cơ cấu tài sản	%		
1	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		65,72%	62,02%
2	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		34,28%	37,98%
II/	Cơ cấu nguồn vốn	%		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		73,31%	71,31%
2	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn		26,69%	28,69%
III/	Chỉ số khả năng thanh toán	Lần		
1	Khả năng thanh toán nhanh		1,10	1,15
2	Khả năng thanh toán hiện hành		0,53	0,54
IV/	Tỷ suất lợi nhuận	%		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,70%	0,84%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,42%	0,44%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		2,61%	2,93%

Các chỉ số đánh giá mức độ lành mạnh về tài chính của Công ty năm 2019 có giảm nhẹ so với năm 2018. Hệ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn vẫn ở mức tương đối cao, chỉ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành vẫn nằm ở mức thấp. Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản lý vốn và tài sản để đạt hiệu quả hơn.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

5. Kết luận và khuyến nghị

a. Kết luận

Trong năm 2019, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát chưa phát hiện thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty, không có đề nghị nào của cổ đông, người lao động gửi đến Ban Kiểm soát. Các hoạt động của Công ty trong năm 2019 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Khuyến nghị

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua đồng thời để hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính mà Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của cổ đông Công ty.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Huy động vốn ở mức hợp lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn huy động nhằm đảm bảo nhu cầu dòng tiền cho việc ổn định sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính. Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi vốn tránh để nợ quá hạn kéo dài ảnh hưởng đến kế hoạch vốn.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Công ty cần tiếp tục tăng cường năng lực hoạt động công tác kế hoạch, kế toán quản trị: phân tích thông tin thích hợp, thiết lập các cơ sở dữ liệu về định phí và biến phí nhằm đáp ứng các nhu cầu dự báo sớm diễn ra thường xuyên của Công ty, cũng như phục vụ cho quá trình ra các quyết định về giá, sản lượng hay lựa chọn phương án đầu tư.
- Tiếp tục phát huy lợi thế kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản lý trong sản xuất kinh doanh, nắm bắt tình hình diễn biến giá cả và xu hướng trong nước và thế giới để đưa ra quyết sách kịp thời trong kinh doanh.
- Sắp xếp bộ máy nhân lực của công ty phù hợp góp phần giảm chi phí cho Công ty. Có chính sách hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực hiện tại, nhằm ổn định nhân lực mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm Soát

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các quy chế, nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng quản trị.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Thẩm định tính đầy đủ, tính hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, sáu tháng và hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2020. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý,

sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động của Công ty góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi cho người lao động.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Giám sát việc thực thi và soát xét các nội dung công bố thông tin của Công ty, đảm bảo tính kịp thời, minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo Luật doanh nghiệp 2014.

PHẦN 3

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



QUẢN TRỊ RỦI RO



✓ *Quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh*

- Để đảm bảo thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch kinh doanh, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động đối phó với mọi tình huống, diễn biến của thị trường
- Chi phí nguyên vật liệu là chi phí chiếm phần lớn trong giá thành các sản phẩm của công ty, đặc biệt là các nguyên vật liệu nhập khẩu, nguyên liệu inox nên việc cập nhật, phân tích thị trường, xu hướng giá, hạn mức tồn kho, lựa chọn thời điểm mua thích hợp để mua với giá tốt nhất nhằm hạn chế rủi ro về nguyên liệu luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc quan tâm chú trọng.
- Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc xem xét điều chỉnh cho phù hợp ở từng thời điểm.

✓ *Quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất*

Trong hoạt động sản xuất, Công ty luôn chú trọng rà soát, chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên

vật liệu để giảm giá thành sản phẩm. Ban Giám đốc luôn yêu cầu bộ phận cung ứng vật tư và kiểm soát chất lượng phối hợp lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng phù hợp, giá cả hợp lý. Đồng thời, bộ phận kiểm soát nội bộ sẽ kiểm tra lại



các khoản phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực và minh bạch.

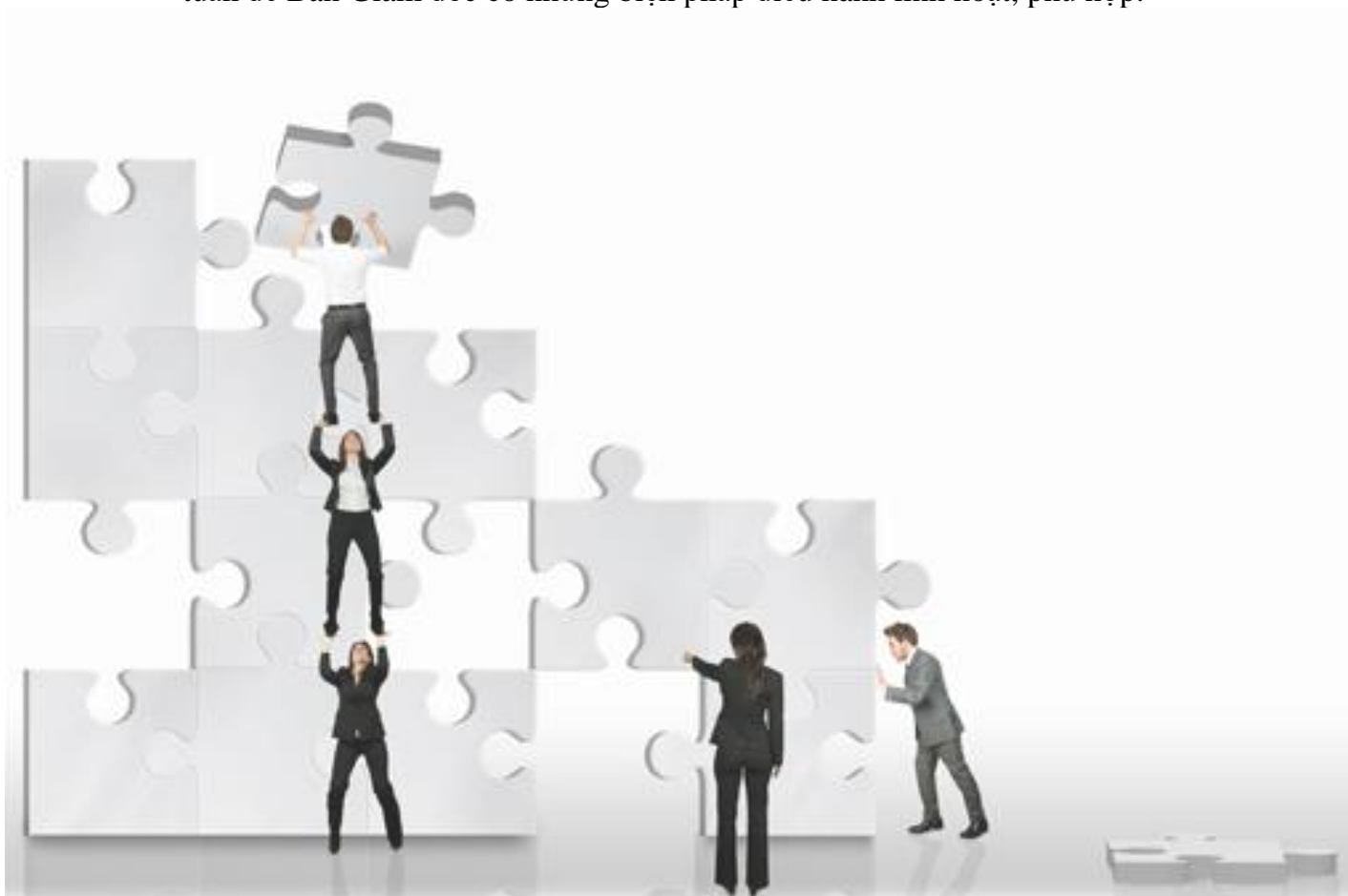
Công ty luôn xây dựng kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị luôn trong tình trạng ổn định, vận hành an toàn và hiệu quả. Chú trọng việc đào tạo và phát triển đội ngũ CBCNV Kỹ thuật – Sản xuất nhằm từng bước nâng cao năng lực, năng suất.

✓ *Quản lý rủi ro tài chính*

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro về biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro phải thu nợ khó đòi và rủi ro thanh khoản.
- Căn cứ vào doanh thu và nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh nội địa cũng như xuất khẩu, Ban Giám đốc chú trọng việc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo có lãi suất vay bình quân thấp nhất, giảm thiểu tác động rủi ro lãi suất và tỷ giá.
- Đối với các khách hàng mới, Công ty yêu cầu bảo lãnh thanh khoản của ngân hàng trước khi có quyết định giao hàng. Đối với các khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản đảm bảo, lịch sử, uy tín giao dịch của từng

khách hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Ban Giám đốc Công ty quyết định xây dựng chính sách công nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc sẽ xem xét lại các hạn mức nợ này, đồng thời đơn đốc các đơn vị bán hàng thu hồi công nợ đúng hạn.

- Bộ phận kế toán tài chính có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo dòng tiền hàng tuần để Ban Giám đốc có những biện pháp điều hành linh hoạt, phù hợp.



✓ ***Quản lý rủi ro thay đổi chính sách***

- Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động quản trị sản xuất của doanh nghiệp. Do đó, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng luôn cập nhật những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu các rủi ro về thay đổi chính sách.

✓ *Quản lý rủi ro khác*

- Để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn... Công ty luôn dành khoản chi phí để đào tạo về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy... Đồng thời, mua bảo hiểm rủi ro tai nạn 24/24 cho tất cả CBCNV và bảo hiểm rủi ro cho một số tài sản lớn của Công ty.

CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Chính sách đào tạo

Công ty mong muốn xây dựng một hệ thống quản lý chuyên nghiệp theo thông lệ quản trị tốt nhất nên công tác đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức cho người lao động là hết sức cần thiết.

Việc đào tạo nhân lực công ty được thực hiện nội bộ và liên kết với một số đơn vị bên ngoài. Nội dung các khóa học theo sát nhu cầu CBCNV của công ty. Chương trình đào tạo được kết hợp giữa lý thuyết và thực hành ngay trên các máy móc thiết bị, cũng như trên chính công việc CBCNV đang thực hiện.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo sự hiểu biết và phòng ngừa rủi ro cho người lao động.



Chính sách lương và phụ cấp

Với quan điểm mức lương, thu nhập phải tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường, công ty không ngừng rà soát, đánh giá nhân sự, so sánh năng lực với mức thu nhập, mức lương trên thị trường và tình hình lạm phát để điều chỉnh mức lương hợp lý cho CBCNV.

Thành công xây dựng và áp dụng các chính sách lương doanh số, lương sản phẩm, gắn tiền lương với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CBCNV tích cực phấn đấu, phát huy hết khả năng của mình, mang lại năng suất lao động cao nhất.

Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khuyến khích, khen thưởng cho các CBCNV có sáng kiến cũng như đạt năng suất cao trong công việc.

Các chính sách phụ cấp luôn được Công ty duy trì và cải thiện như phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, công tác phí, phụ cấp điện thoại, xăng xe... Các khoản phụ cấp này là khoản tăng thêm vào thu nhập hàng tháng, tạo động lực làm việc cho CBCNV



Chế độ bảo hiểm

Các CBCNV khi trở thành nhân viên chính thức của công ty đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty Minh Hữu Liên luôn là đơn vị thực hiện tốt công tác bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên.

Trong niên độ tài chính 2018-2019, Công ty tiếp tục điều chỉnh tăng mức đóng bảo hiểm cho người lao động theo quy định mức lương tối thiểu của chính phủ vào năm 2019.



Chính sách khen thưởng

Chính sách khen thưởng nhằm tôn vinh, động viên kịp thời các cá nhân có thành tích, cống hiến, qua đó khuyến khích mọi cá nhân tập thể phát huy năng lực của mình, phục vụ cho sự phát triển của công ty.

Trong niên độ tài chính 2018-2019, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các chính sách thưởng CBCNV như lương tháng 13, thưởng hiệu quả làm việc, thưởng sáng kiến trong công việc. Các chính sách khen thưởng luôn đảm bảo tính công bằng, xứng đáng cho từng CBCNV.

Các chế độ, chính sách phúc lợi khác

Ngoài việc thực hiện các chính sách về lương, phụ cấp, bảo hiểm, khen thưởng, Công ty còn áp dụng các chế độ như khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ nghỉ mát hàng năm, thưởng nhân dịp Lễ, Tết, cấp phát các thiết bị bảo hộ lao động, tham gia bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBCNV.

Bên cạnh đó, Công ty cũng có các chính sách như mừng sinh nhật, cưới hỏi, tặng quà vào các dịp Tết Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, kết thúc năm học... để động viên, khuyến khích con em CBCNV tích cực học tập, CBCNV an tâm công tác, đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Triết lý kinh doanh của Minh Hữu Liên là xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện và công bằng. Do đó, Công ty luôn hướng đến việc tạo môi trường làm việc tốt bao hàm ở các khía cạnh: điều kiện lao động an toàn, chăm sóc sức khỏe người lao động, chế độ làm việc đảm bảo lợi ích và quyền lợi của người lao động.

- ✓ An toàn lao động
- ✓ Chăm sóc sức khỏe người lao động
- ✓ Chính sách về tiền lương và thu nhập
- ✓ Thời gian làm việc và nghỉ ngơi
- ✓ Tổ chức đoàn thể
- ✓ Tôn trọng quyền con người

➤ An toàn lao động:

Công ty chú trọng đến việc cung cấp cho người lao động những điều kiện lao động an toàn:

- ✓ Cung cấp đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động an toàn cho người lao động, đưa ra các hướng dẫn và các cảnh báo thích đáng cho nhân viên trong việc vận hành và sử dụng máy móc thiết bị.
- ✓ Trang bị những biện pháp an toàn để hạn chế các sự cố tiềm ẩn có thể phát sinh gây tổn hại đến người lao động.

- ✓ Đầu tư hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy phù hợp tại địa điểm hoạt động và tổ chức tập huấn cho người lao động để phòng ngừa các sự cố và đảm bảo an toàn cho người lao động khi có sự cố xảy ra.

➤ **Chăm sóc sức khỏe người lao động:**

Thêm vào việc đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo sức khỏe cho người lao động cũng là một vấn đề mà Công ty rất quan tâm:

- ✓ Cung cấp cho người lao động các bữa ăn dinh dưỡng và đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- ✓ Tổ chức nhân viên y tế tại chỗ cho người lao động để cung cấp thuốc và các nghiệp vụ sơ cứu tại chỗ.
- ✓ Tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với các dịch vụ khám đầy đủ.
- ✓ Cung cấp cho người lao động các loại bảo hiểm về sức khỏe: bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm khám & chữa bệnh...

➤ **Chính sách về tiền lương, thu nhập**

Chính sách về tiền lương, thu nhập được xây dựng phù hợp để tương xứng với sự đóng góp của người lao động vào kết quả kinh doanh của Công ty và đảm bảo cuộc sống của người lao động.

Công ty đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật về chế độ lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp cho người lao động. Các chế độ hỗ trợ khác cũng luôn được Công ty cải thiện để tạo ra sự an tâm và thoải mái cho người lao động.

➤ **Thời gian làm việc và nghỉ ngơi**

Công ty cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về thời gian làm việc của người lao động và xây dựng chế độ làm việc phù hợp nhằm:

- ✓ Cân bằng giữa thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi để đảm bảo cho việc tái tạo sức lao động và sức khỏe.
- ✓ Giúp cho người lao động cân bằng giữa công việc và cuộc sống.
- ✓ Các nhu cầu về nghỉ theo chế độ của người lao động được đáp ứng một cách tốt nhất.

➤ **Tổ chức đoàn thể**

Để đảm bảo quyền lợi và luôn luôn lắng nghe các ý kiến, nguyện vọng của người lao động một cách tốt nhất, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động đoàn thể, tổ chức Công đoàn để đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của người lao động tại Minh Hữu Liên.

➤ **Tôn trọng quyền con người**

Trong việc xác lập mối quan hệ lao động, Công ty cam kết tôn trọng các quyền con người đối với người lao động:

- ✓ Cam kết không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và phản đối việc sử dụng này trong mọi trường hợp.
- ✓ Cam kết không phân biệt đối xử: vấn đề tuyển dụng, tiền lương, phúc lợi, thăng tiến, kỷ luật, chấm dứt hoặc nghỉ hưu được thực hiện dựa trên khả năng thực hiện công việc của người đó và theo thành tích công việc của họ, không phân biệt giới tính, sắc tộc, tôn giáo, tuổi tác.

THÔNG DIỆP ĐẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Để có thể thực hiện tốt những những mục tiêu và định hướng kinh doanh, Minh Hữu Liên mong muốn có được sự ủng hộ, tôn trọng và đồng hành của Cổ đông, Nhà cung cấp, Đối tác, Khách hàng, Người tiêu dùng.

➤ Đối với Cổ đông

Chúng tôi hết sức mong muốn các Cổ đông, với vai trò là những người chủ của Công ty, sẽ ủng hộ quan điểm và định hướng kinh doanh, các trách nhiệm đã cam kết với khách hàng, CBCNV và xã hội.

➤ Đối với Nhà cung cấp, đối tác

Công ty mong đợi các Nhà cung cấp, Đối tác sẽ tôn trọng và đồng hành cùng với Công ty trong việc thực hiện các cam kết về chất lượng với khách hàng, hướng tới sự phát triển bền vững trong tương lai. Trong quá trình hoạt động của mình, Minh Hữu Liên sẽ ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp, đối tác có cùng quan điểm và có các chính sách, cam kết rõ ràng, minh bạch về kinh doanh và trách nhiệm xã hội.

➤ Đối với khách hàng – Người tiêu dùng

Công ty hy vọng rằng Khách hàng, Người tiêu dùng có thể thấu hiểu về các nguyên tắc, đạo đức kinh doanh và các cam kết chất lượng về sản phẩm của Minh Hữu Liên. Qua đó, sự gắn kết giữa Minh Hữu Liên với các Khách hàng, Người tiêu dùng không chỉ dừng lại ở khía cạnh kinh doanh, mà còn là những đối tác trong việc góp phần tạo nên một xã hội tốt đẹp.

PHẦN 4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 32

ĐIỀU CHỈNH VÀ CHẤM DẤU

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Tuấn Minh	Chủ tịch
Ông Trần Xảo Cơ	Phó Chủ tịch
Ông Lê Tấn Quốc	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Hải	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng ban
Bà Hồ Thị Huỳnh Giao	Thành viên
Ông Huỳnh Trung Hiếu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Tuấn Minh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Tấn Quốc	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yêu cầu được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 09 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Tuấn Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2019

Số: 19.566/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 12 năm 2019 từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên tại ngày 30 tháng 09 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân

Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2018-026-1

Lê Võ Thùy Linh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3525-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2019

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

51.
NG
NH
ÁN
IẾ
P H

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/09/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2019	Tại ngày 01/10/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		159.285.862.891	137.703.807.690
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.344.948.167	3.973.188.573
1. Tiền	111	4.1	2.344.948.167	3.973.188.573
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	2.000.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.440.525.747	47.867.852.021
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	54.075.396.117	33.544.021.157
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		767.925.466	2.393.964.584
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	816.683.611	13.161.846.064
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(1.219.479.447)	(1.231.979.784)
III. Hàng tồn kho	140		82.567.147.387	73.603.383.998
1. Hàng tồn kho	141	4.6	82.567.147.387	73.603.383.998
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.933.241.590	12.259.383.098
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	3.322.887.319	2.056.533.657
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.019.427.571	9.611.922.741
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	590.926.700	590.926.700
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		83.087.102.021	84.317.456.428
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		448.840.000	448.840.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		448.840.000	448.840.000
II. Tài sản cố định	220		54.632.062.268	57.553.965.524
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	54.434.283.123	57.418.740.646
Nguyên giá	222		86.301.392.448	94.756.911.161
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.867.109.325)	(37.338.170.515)
2. Tài sản cố định vô hình	227		197.779.145	135.224.878
Nguyên giá	228		530.484.000	398.315.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(332.704.855)	(263.090.122)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	2.419.146.826
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	2.419.146.826
IV. Tài sản dài hạn khác	260		28.006.199.753	23.895.504.078
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	28.006.199.753	23.895.504.078
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		242.372.964.912	222.021.264.118

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/09/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2019	Tại ngày 01/10/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		177.684.445.640	158.318.501.156
I. Nợ ngắn hạn	310		144.196.027.014	119.666.898.098
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	58.258.606.475	47.738.887.015
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		646.372.515	2.585.384.176
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	1.931.616.069	2.053.956.632
4. Phải trả người lao động	314		883.579.000	840.849.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		822.699.237	1.007.525.064
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.11	80.965.454.342	64.981.278.473
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		687.699.376	459.017.738
II. Nợ dài hạn	330		33.488.418.626	38.651.603.058
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.11	33.488.418.626	38.651.603.058
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.688.519.272	63.702.762.962
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.12	64.688.519.272	63.702.762.962
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		54.309.230.000	54.309.230.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		54.309.230.000	54.309.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		124.205.820	124.205.820
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.294.874.180	2.294.874.180
4. Cổ phiếu quỹ	415		(2.294.874.180)	(2.294.874.180)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.569.327.142	1.356.558.615
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.685.756.310	7.912.768.527
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	6.043.169.613
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.685.756.310	1.869.598.914
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		242.372.964.912	222.021.264.118



Trần Tuấn Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2019

Đinh Thị Nguyên Hương
Kế toán trưởng

Đinh Thị Phương Nga
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	397.097.905.494	420.918.636.901
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		30.164.546	58.119.821
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		397.067.740.948	420.860.517.080
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	352.887.442.137	386.733.532.240
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.180.298.811	34.126.984.840
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	495.704.186	762.200.407
7. Chi phí tài chính	22	5.4	12.000.432.397	6.539.511.958
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>11.533.663.827</i>	<i>6.109.521.102</i>
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	21.518.324.247	15.258.689.714
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	13.546.613.161	11.437.371.696
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.389.366.808)	1.653.611.879
11. Thu nhập khác	31	5.7	4.080.573.357	1.313.909.935
12. Chi phí khác	32		5.450.239	2.646.062
13. Lợi nhuận khác	40		4.075.123.118	1.311.263.873
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.685.756.310	2.964.875.752
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	-	1.095.276.838
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.685.756.310	1.869.598.914
17. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.12.4	186	221



Trần Tuấn Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2019

Đinh Thị Nguyễn Hương
Kế toán trưởng

Đinh Thị Phương Nga
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.685.756.310	2.964.875.752
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	10.602.197.975	7.398.443.718
Các khoản dự phòng	03	5.6	(12.500.337)	(70.000.000)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(12.963.555)	(21.108.160)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.710.333.647)	(1.203.694.720)
Chi phí lãi vay	06	5.4	11.533.663.827	6.109.521.102
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		20.085.820.573	15.178.037.692
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.719.805.243)	13.379.430.838
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.963.763.389)	(5.042.603.721)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		7.064.482.073	11.595.613.711
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(5.377.049.337)	(23.291.139.601)
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.533.663.827)	(6.109.521.102)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(979.707.660)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(92.075.612)	(241.282.262)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.536.054.762)	4.488.827.895
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(10.828.567.400)	(38.369.867.832)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		5.925.473.448	1.197.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.921.882	6.694.720
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.897.172.070)	(37.166.173.112)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	379.589.169.267	338.404.290.479
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(368.813.167.728)	(308.884.077.573)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.776.001.539	29.520.212.906
LƯU CHUYỂN THUẬN TRONG NĂM	50		(1.657.225.293)	(3.157.132.311)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.973.188.573	7.109.332.972
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		28.984.887	20.987.912
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	2.344.948.167	3.973.188.573



Trần Tuấn Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2019

Đinh Thị Nguyễn Hương
Kế toán trưởng

Đinh Thị Phương Nga
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305173769 ngày 30 tháng 08 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là ngày 13 tháng 09 năm 2018 để thay đổi chức danh người đại diện pháp luật là ông Trần Tuấn Minh từ chức danh Giám đốc sang chức danh Tổng Giám đốc.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 54.309.230.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2019 là 244 người (30 tháng 09 năm 2018 là 244).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế, kệ, tủ bằng gỗ (trừ chế biến gỗ tại trụ sở);
- Sản xuất, mua bán sản phẩm gia dụng: bàn, ghế, xe đẩy, tủ kệ bằng kim loại (không rèn, đúc, cắt, cán, kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dúng nội thất tương tự, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, sắt thép;
- Sản xuất sắt, thép, gang và các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không được hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; và
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 09 năm 2019 gồm:

Tên	Địa chỉ
Nhà Máy Chi Nhánh Công ty CP Minh Hữu Liên – Long An	Lô B22, đường D2, KCN Phú An Thạnh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 09 năm nay (dưới đây gọi tắt là "Năm nay").

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của ngân hàng giao dịch.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 09 năm 2019 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2019. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 08 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 07 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 – 06 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước, chi phí lương tháng 13. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn và khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn và khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo Giấy phép đầu tư số 7671307206 do Ban quản lý khu kinh tế Tỉnh Long An cấp ngày 26 tháng 12 năm 2017 và thay đổi lần thứ 01 ngày 16 tháng 08 năm 2018, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới là dự án: Nhà máy chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên – Long An.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Bán nội địa: 10%
- Xuất khẩu: 0%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/09/2019 VND	Tại ngày 01/10/2018 VND
Tiền mặt	1.923.709.266	914.017.424
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	421.238.901	3.059.171.149
Cộng	2.344.948.167	3.973.188.573

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là số dư tiền gửi ngân hàng Techcombank có kỳ hạn 4 tháng, lãi suất 5,1%/ năm.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/09/2019 VND	Tại ngày 01/10/2018 VND
Harbor Freight Tools	16.712.216.331	8.816.389.438
Công ty TNHH MTV Thép Hữu Liên	1.246.534.263	2.082.629.950
Công ty TNHH TM Thép Tân Tiến	10.025.405.089	5.029.338
Các khách hàng khác	26.091.240.434	22.639.972.431
Cộng	54.075.396.117	33.544.021.157

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/09/2019 VND		Tại ngày 01/10/2018 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tam ứng	805.883.611	-	822.239.157	-
Thuế GTGT chờ được hoàn	-	-	12.291.906.909	-
Ký quỹ, ký cược	10.800.000	-	47.699.998	-
Cộng	816.683.611	-	13.161.846.064	-

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 30/09/2019 VND		Tại ngày 01/10/2018 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	1.219.479.447	-	1.231.979.784	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các khách hàng này đã mất khả năng thanh toán.

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2019 VND			Tại ngày 01/10/2018 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV TMDV XNK Quyền Hưng	401.230.064	-	> 3 năm	401.230.064	-	> 3 năm
Công ty CP Đầu Tư và XDCN C007A - XN Xây Dựng Số 9	224.887.040	-	> 3 năm	224.887.040	-	> 3 năm
Công ty CP Thống Nhất	180.120.000	-	> 3 năm	180.120.000	-	> 3 năm
Các khách hàng khác	413.242.343	-	> 3 năm	425.742.680	-	> 3 năm
Cộng	1.219.479.447	-		1.231.979.784	-	

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/09/2019 VND		Tại ngày 01/10/2018 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	20.061.237.744	-	18.012.059.613	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.911.450.286	-	546.730.050	-
Thành phẩm	47.457.538.575	-	44.421.233.522	-
Hàng hóa	7.136.920.782	-	10.623.360.813	-
Cộng	82.567.147.387	-	73.603.383.998	-

Giá trị hàng tồn kho cuối năm là 44.087.568.262 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay - Xem thêm mục 4.11.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/10/2018	38.245.940.773	51.543.856.828	4.602.005.541	365.108.019	94.756.911.161
Mua trong năm	-	10.491.884.400	204.514.000	-	10.696.398.400
XDCB dở dang hoàn thành	2.419.146.826	-	-	-	2.419.146.826
Tặng khác	-	364.757.250	-	532.260.000	897.017.250
Thanh lý, nhượng bán	(775.086.961)	(21.692.994.228)	-	-	(22.468.081.189)
Tại ngày 30/09/2019	39.890.000.638	40.707.504.250	4.806.519.541	897.368.019	86.301.392.448
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/10/2018	409.243.928	34.647.094.292	1.932.862.787	348.969.508	37.338.170.515
Khấu hao trong năm	3.997.878.170	5.745.223.999	677.519.236	111.961.837	10.532.583.242
Thanh lý, nhượng bán	(418.122.034)	(15.585.522.398)	-	-	(16.003.644.432)
Tại ngày 30/09/2019	3.989.000.064	24.806.795.893	2.610.382.023	460.931.345	31.867.109.325
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/10/2018	37.836.696.845	16.896.762.536	2.669.142.754	16.138.511	57.418.740.646
Tại ngày 30/09/2019	35.901.000.574	15.900.708.357	2.196.137.518	436.436.674	54.434.283.123

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 54.434.283.123 VND đã được dùng để thế chấp cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.11.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 16.537.803.021 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 30/09/2019 VND	Tại ngày 01/10/2018 VND
Ngắn hạn:		
Lương tháng 13 và thưởng	2.354.030.000	600.568.464
Chi phí thuê nhà	175.000.000	175.000.000
Các khoản khác	793.857.319	1.280.965.193
Cộng	<u>3.322.887.319</u>	<u>2.056.533.657</u>
Dài hạn:		
Tiền thuê đất KCN An Phú Thạnh – Xem thêm mục 8	22.040.955.896	22.606.108.616
Công cụ dụng cụ	5.031.981.964	604.070.369
Các khoản khác	933.261.893	685.325.093
Cộng	<u>28.006.199.753</u>	<u>23.895.504.078</u>

Giá trị còn lại của tiền thuê đất trả trước tại KCN An Phú Thạnh tại ngày 30/09/2019 là 22.040.955.896 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.11.

4.9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/09/2019 VND		Tại ngày 01/10/2018 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 9	400.000.000	400.000.000	217.306.000	217.306.000
Phải trả cho các bên thứ ba:				
Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang	19.841.241.150	19.841.241.150	28.839.981.694	28.839.981.694
Công ty TNHH MTV SX TM DV An Sơn	12.796.790.016	12.796.790.016	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	25.220.575.309	25.220.575.309	18.681.599.321	18.681.599.321
Cộng	<u>58.258.606.475</u>	<u>58.258.606.475</u>	<u>47.738.887.015</u>	<u>47.738.887.015</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/09/2019		Trong năm		Tại ngày 01/10/2018	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.669.180	-	-	-	3.669.180
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.849.217.361	-	-	-	1.849.217.361
Thuế thu nhập cá nhân	-	78.729.528	385.232.663	507.573.226	-	201.070.091
Các loại thuế khác	590.926.700	-	-	-	590.926.700	-
Cộng	590.926.700	1.931.616.069	385.232.663	507.573.226	590.926.700	2.053.956.632

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Vay**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2019		Trong năm		Tại ngày 01/10/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND		VND	
Ngắn hạn:						
Vay	73.456.515.900	73.456.515.900	337.364.039.467	324.795.792.676	60.888.269.109	60.888.269.109
Vay dài hạn đến hạn trả	7.508.938.442	7.508.938.442	7.725.131.216	4.354.192.036	4.093.009.364	4.093.009.364
Cộng	80.965.454.342	80.965.454.342	345.089.170.683	329.149.984.712	64.981.278.473	64.981.278.473
Dài hạn:						
Vay	33.488.418.626	33.488.418.626	42.225.129.800	47.388.314.232	38.651.603.058	38.651.603.058
Cộng	33.488.418.626	33.488.418.626	42.225.129.800	47.388.314.232	38.651.603.058	38.651.603.058
Tổng cộng	114.453.872.968	114.453.872.968	387.314.300.483	376.538.298.944	103.632.881.531	103.632.881.531

Vay ngắn hạn ngân hàng có thời hạn vay theo từng lần nhận nợ dưới 12 tháng, chịu lãi suất theo từng lần nhận nợ (bình quân 9,5%/năm đối với các khoản vay VND và 5,2%/năm đối với các khoản vay USD) nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Các khoản vay này được thế chấp bằng máy móc thiết bị và hàng tồn kho của Công ty. – Xem thêm mục 4.6 và 4.7.

Vay dài hạn ngân hàng có thời hạn từ 3 – 10 năm, chịu lãi suất theo thời điểm với mức lãi suất bình quân từ 9,0%/năm đến 10,5%/năm. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Xem thêm mục 4.6, 4.7 và 4.8.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12. Vốn chủ sở hữu****4.12.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu ngân quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/10/2017	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180	(2.294.874.180)	1.356.558.615	6.743.169.613	62.533.164.048
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	1.869.598.914	1.869.598.914
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(700.000.000)	(700.000.000)
Số dư tại ngày 01/10/2018	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180	(2.294.874.180)	1.356.558.615	7.912.768.527	63.702.762.962
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	1.685.756.310	1.685.756.310
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(700.000.000)	(700.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	7.212.768.527	(7.212.768.527)	-
Số dư tại ngày 30/09/2019	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180	(2.294.874.180)	8.569.327.142	1.685.756.310	64.688.519.272

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/09/2019 VND	Tại ngày 01/10/2018 VND
Vốn góp của Công ty CP Hữu Liên Á Châu	13.328.680.000	13.328.680.000
Vốn góp của Ông Trần Tuấn Minh	24.506.380.000	12.582.920.000
Vốn góp của các đối tượng khác	16.474.170.000	28.397.630.000
Cộng	54.309.230.000	54.309.230.000

4.12.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/09/2019	Tại ngày 01/10/2018
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.430.923	5.430.923
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.430.923	5.430.923
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(142.300)	(142.300)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.288.623	5.288.623

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.12.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	1.685.756.310	1.869.598.914
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(700.000.000)	(700.000.000)
Lãi để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	985.756.310	1.169.598.914
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	5.288.623	5.288.623
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	186	221

4.13. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/09/2019	Tại ngày 01/10/2018
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	1.061.625.388	1.061.625.388
Ngoại tệ (USD)	6.566,64	19.510,62

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Doanh thu bán hàng hóa	51.862.246.889	69.256.489.044
Doanh thu bán thành phẩm	344.755.658.605	350.805.157.232
Doanh thu hoạt động khác	480.000.000	856.990.625
Cộng	<u>397.097.905.494</u>	<u>420.918.636.901</u>

5.2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	52.170.635.600	70.594.858.179
Giá vốn của thành phẩm đã bán	300.116.806.537	315.476.174.061
Giá vốn hoạt động khác	600.000.000	662.500.000
Cộng	<u>352.887.442.137</u>	<u>386.733.532.240</u>

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.921.882	6.694.720
Lãi chênh lệch tỷ giá	489.782.304	734.517.775
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	20.987.912
Cộng	<u>495.704.186</u>	<u>762.200.407</u>

5.4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Lãi tiền vay	11.533.663.827	6.109.521.102
Lỗ chênh lệch tỷ giá	466.768.570	429.990.856
Cộng	<u>12.000.432.397</u>	<u>6.539.511.958</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên bán hàng	5.735.456.190	5.003.553.755
Chi phí dụng cụ đồ dùng	1.258.652.307	969.465.602
Chi phí khấu hao tài sản cố định	129.390.840	134.478.468
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.669.597.553	7.541.009.499
Các khoản chi phí khác	725.227.357	1.610.182.390
Cộng	21.518.324.247	15.258.689.714

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	7.508.526.608	4.925.748.783
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.563.958.675	2.446.725.029
Chi phí dự phòng	(12.500.337)	(70.000.000)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	783.259.942	582.548.660
Thuế phí, lệ phí	71.210.682	97.753.182
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.891.626.809	2.794.105.726
Chi phí bằng tiền khác	740.530.782	660.490.316
Cộng	13.546.613.161	11.437.371.696

5.7. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.704.411.765	1.197.000.000
Thu nhập khác	376.161.592	116.909.935
Cộng	4.080.573.357	1.313.909.935

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	319.535.548.745	364.714.817.495
Chi phí nhân công	38.176.462.226	35.482.939.870
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.602.197.975	7.398.443.718
Chi phí dự phòng	(12.500.337)	(70.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.995.503.270	12.284.314.286
Chi phí khác bằng tiền	4.056.192.955	4.024.792.294
Cộng	398.353.404.834	423.835.307.663

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	1.685.756.310	2.964.875.752
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.241.251.271	2.511.508.436
Trừ: Các khoản thu nhập được miễn thuế	(8.253.149.924)	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	-	5.476.384.188
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	-	1.095.276.838
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	1.095.276.838

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không có đầy đủ chứng từ theo quy định.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	379.589.169.267	338.404.290.479

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	368.813.167.728	308.884.077.573

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Trong nước
- Xuất khẩu

(Xem tiếp trang sau)

Minh Hữu Liên
Số tài khoản: 19020000000000000000

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Doanh thu						
Từ khách hàng bên ngoài	247.494	270.986	149.574	149.874	397.068	420.861
Cộng	247.494	270.986	149.574	149.874	397.068	420.861
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận CP không phân bổ	10.937	3.142	33.243	30.985	44.180	34.127
Thu nhập tài chính	-	-	-	-	496	762
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(12.000)	(6.540)
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	1.686	2.960
Thuế TNDN	-	-	-	-	-	(1.095)
Lợi nhuận sau thuế					1.686	1.869
Các thông tin khác						
	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	30/09 2019 Triệu đồng	01/10 2018 Triệu đồng	30/09 2019 Triệu đồng	01/10 2018 Triệu đồng	30/09 2019 Triệu đồng	01/10 2018 Triệu đồng
Tài sản của bộ phận Tài sản không phân bổ	35.545	22.659	18.531	10.885	54.076	33.544
Tổng tài sản					242.374	222.021
Nợ phải trả của bộ phận Nợ phải trả không phân bổ	49.928	42.244	8.331	5.495	58.259	47.739
Tổng nợ phải trả					177.685	158.319
	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Chi phí mua sắm tài sản	10.829	38.370	-	-	10.829	38.370
Chi phí khấu hao	10.602	7.398	-	-	10.602	7.398

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản cố định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì hoạt động của Công ty chủ yếu là sản xuất và kinh doanh sắt thép, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê quyền sử dụng đất tại KCN Phú An Thạnh theo Hợp đồng thuê hoạt động số 06/2017/HĐTD/PAT-LA ngày 17 tháng 08 năm 2017. Hợp đồng thuê có thời hạn đến ngày 19 tháng 09 năm 2057, với tiền thuê được trả một lần vào thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất – Xem thêm mục 4.8.

9. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu
2. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/09/2019 VND	Tại ngày 01/10/2018 VND
Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu:		
Phải trả người bán – Xem thêm mục 4.9	400.000.000	(217.306.000)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu:		
Phí thuê kho	16.080.945.000	11.739.937.724

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thù lao Hội đồng quản trị	300.000.000	360.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	940.615.000	1.049.547.000
Cộng	1.240.615.000	1.409.547.000

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: R1 - 49 Khu phố Hưng Phước 4 - Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

10. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	168.000.000	168.000.000

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Trần Tuấn Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2019

Đinh Thị Nguyễn Hương
Kế toán trưởng

Đinh Thị Phương Nga
Người lập

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam

5th Floor, Sai Gon 3 Building
140 Nguyen Van Thu Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

Ha Noi Office
7th Floor, Lotus Building, 2 Duy Tan Street
Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

T +8424 3795 5353
F +8424 3795 5252

Central Office
3th Floor, 142 Xo Viet Nghe Tinh Street
Hai Chau District, Da Nang, Vietnam

T +84236 363 3334
F +84236 363 3335



Tp.HCM, ngày 17 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**Về việc: Giải trình biến động chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2019 so với kiểm toán năm 2018.**

Kính thưa Quý Cơ quan.

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán về việc giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước nếu có biến động từ 10% trở lên.

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (mã CK: MHL), trụ sở chính đặt tại R1- 49 Khu phố Hưng Phước 4, Phú Mỹ Hưng, Đường Bùi Bằng Đoàn, P. Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh xin được giải trình về sự biến động của chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2019 so với kiểm toán năm 2018, cụ thể:

§ Lợi nhuận sau thuế BCTC kiểm toán năm 2019:	1,685,756,310	đồng	
§ Lợi nhuận sau thuế BCTC kiểm toán năm 2018:	1,869,598,914	đồng	
Chênh lệch:	(183,842,604)	đồng	
Nguyên nhân do:			
- Các khoản làm tăng lợi nhuận từ:			
+ Giảm giá vốn hàng bán	33,846,090,103	đồng	
+ Giảm chi phí bán hàng		đồng	
+ Tăng thu nhập khác	2,766,663,422	đồng	
+ Giảm chi phí thuế TNDN	1,095,276,838	đồng	
Tổng cộng:	37,708,030,363	đồng	(1)
- Các khoản làm giảm lợi nhuận từ:			
+ Giảm doanh thu bán hàng và CCDV	23,792,776,132	đồng	
+ Giảm doanh thu hoạt động tài chính	266,496,221	đồng	
+ Tăng chi phí tài chính	5,460,920,439	đồng	
+ Tăng chi phí bán hàng	6,259,634,533	đồng	
+ Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp	2,109,241,465	đồng	
+ Tăng chi phí khác	2,804,177	đồng	
Tổng cộng:	37,891,872,967	đồng	(2)
(1) - (2)	(183,842,604)	đồng	(2)

Trên đây là giải trình của Công ty chúng tôi về biến động chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên BCTC được kiểm toán năm 2019 so với BCTC được kiểm toán năm 2018.

Trân trọng,

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

Giám đốc

TRAN TUAN MINH